

Số: 248 /QĐ-TTKB

Kbang, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tình hình thực hiện
dự toán thu, chi 9 tháng đầu năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KBANG

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ các quyết định giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 của cấp có thẩm quyền cho Trung tâm Y tế Kbang;

Theo đề nghị của bộ phận Tài chính - Kế toán Trung tâm Y tế Kbang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi 9 tháng đầu năm 2026 của Trung tâm Y tế Kbang, từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/09/2026, theo các phụ lục kèm theo: Phụ lục I - Công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách (Mẫu biểu số 75, Thông tư số 26/2026/TT-BTC); Phụ lục II - Thu dịch vụ và chi phí hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; Phụ lục III - Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi.

Điều 2. Giao bộ phận Tài chính - Kế toán phối hợp với các khoa, phòng tổ chức niêm yết tại trụ sở, công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có), thông báo đến viên chức, người lao động; gửi Sở Y tế Gia Lai và lưu hồ sơ công khai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bộ phận Tài chính - Kế toán, các khoa, phòng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Gia Lai;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Ngọc Tú

PHỤ LỤC I
CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số²⁴⁸ /QĐ-TTKB ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế Kbang)

Đơn vị: Trung tâm Y tế Kbang; Chương: 423; Mã ĐVQHNS: 1070035.

Mẫu biểu số 75 - Đơn vị tính: triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện 9 tháng năm 2026	TH/DT năm (%)	TH 9 tháng 2026/9 tháng 2025 (%)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0,000	0,000	-	-
I	Số thu phí, lệ phí	0,000	0,000	-	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0,000	0,000	-	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0,000	0,000	-	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.507,045	11.121,384178	71,72	62,18
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.507,045	11.121,384178	71,72	62,18
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	15.507,045	11.121,384178	71,72	62,47
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	13.475,577	11.084,244178	82,25	91,56
	131 - Y tế dự phòng	3.771,383	2.512,729217	66,63	99,41
	132 - Khám bệnh, chữa bệnh	8.865,000	8.006,887673	90,32	104,31
	151 - Dân số	839,194	564,627288	67,28	29,69
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.031,468	37,140	1,83	0,65
	131 - Y tế dự phòng	240,201	4,212	1,75	7,20
	132 - Khám bệnh, chữa bệnh	1.735,086	32,928	1,90	0,71
	151 - Dân số	56,181	0,000	0,00	0,00

Ghi chú: Dự toán năm không bao gồm 1,470 triệu đồng chuyển từ năm trước (mã ngành 103, chưa sử dụng). Ký hiệu “-”: không có cơ sở tính tỷ lệ. Thu dịch vụ KCB được trình bày tại Phụ lục II.

PHỤ LỤC II
THU DỊCH VỤ VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 248/QĐ-TTKB ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế Kbang)

Đơn vị tính: triệu đồng.

1. Thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện 9 tháng năm 2026	TH/DT năm (%)	TH 9 tháng 2026/9 tháng 2025 (%)
I	Tổng thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	19.791,000	15.141,050752	76,50	92,55
1	Thu khám bệnh, chữa bệnh BHYT	16.691,000	13.530,015751	81,06	95,65
2	Thu người bệnh có thẻ BHYT đồng chi trả	1.100,000	301,967889	27,45	49,58
3	Thu người bệnh không có thẻ BHYT	2.000,000	1.309,067112	65,45	81,53

Thu quý I: 4.373,80966; quý II: 5.087,298812; quý III: 5.679,94228 triệu đồng.

2. Chi phí hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hạch toán vào TK 154

Số TT	Nội dung	Số thực hiện
I	Chi thanh toán cá nhân (mục 6000, 6050, 6100, 6250, 6300)	2.670,122827
II	Chi dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, hội nghị, công tác phí, thuê mướn và sửa chữa (mục 6500, 6550, 6600, 6650, 6700, 6750, 6900)	749,117066
III	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn (mục 6950)	49,900
IV	Thuốc, vật tư y tế, hóa chất xuất kho (mục 7000)	3.798,91467
V	Chi khác (mục 7750)	245,479696
	Tổng chi phí hạch toán TK 154	7.513,534259

PHỤ LỤC III
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI 9 THÁNG ĐẦU
NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 248/QĐ-TTKB ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế
Kbang)

1. Thực hiện dự toán ngân sách

Dự toán năm 2026 đến ngày 30/09/2026: 15.507.045.000 đồng; kinh phí năm trước chuyển sang: 1.470.000 đồng; tổng dự toán được sử dụng: 15.508.515.000 đồng.

Chi ngân sách: 11.121.384.178 đồng, đạt 71,72% dự toán năm; gồm kinh phí giao tự chủ 11.084.244.178 đồng (82,25%) và không giao tự chủ 37.140.000 đồng (1,83%). Dự toán còn lại: 4.387.130.822 đồng, trong đó chuyển nguồn 1.470.000 đồng chưa sử dụng.

Số sử dụng 9 tháng khớp giữa Mẫu 26 và Mẫu 28 trong bảng số liệu. Hai bảng Kho bạc đã ký quý II xác nhận lũy kế 6 tháng 6.119.816.678 đồng; quý III tăng 5.001.567.500 đồng theo bảng số liệu 9 tháng.

Chi ngân sách bằng 62,18% cùng kỳ năm 2025. Chi y tế năm 2025 gồm mã ngành 131, 132, 139, 151; tổng chi còn gồm các khoản ngoài y tế. Số chi năm 2025 gồm tạm ứng và thực chi; nhiệm vụ và cơ cấu chi giữa hai năm có khác biệt.

2. Thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

Thu KCB: 15.141.050.752 đồng, đạt 76,50% dự toán 19.791.000.000 đồng, bằng 92,55% cùng kỳ năm 2025. Gồm thu KCB BHYT 13.530.015.751 đồng; đồng chi trả 301.967.889 đồng; người bệnh không có thẻ BHYT 1.309.067.112 đồng.

Thu KCB được trình bày riêng tại Phụ lục II; Trung tâm không phát sinh thu phí, lệ phí tại phần A của Mẫu biểu số 75.

3. Chi phí hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Chi phí KCB BHYT bệnh viện 7.484.384.991 đồng.

Chi phí gồm tiền mặt, tiền gửi, tiền lương và các khoản trích theo lương hạch toán, cùng thuốc, vật tư y tế, hóa chất xuất kho. Số liệu này không đồng nhất với tiền đã chi trả. Kết quả tài chính được xác định sau khi tổng hợp đầy đủ doanh thu và chi phí theo chế độ kế toán.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Ngọc Tú